

Số: 14/BC-KCNDG

Thống Nhất, ngày 22 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty.**

Căn cứ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây xin báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Công ty cụ thể như sau:

**I. Công tác quản trị và điều hành Công ty:**

**1. Tình hình quản trị của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, 01 phiên họp bất thường để giải quyết các vấn đề theo chức năng và nhiệm vụ của HĐQT, đã ban hành 45 Quyết định và 04 Nghị quyết với các nội dung tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động điều hành, quản lý của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 30/10/2018, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên có Quyết định số 057/QĐ-HĐQT-NTC về việc cử Ông Huỳnh Hữu Tín – Phó Tổng Giám đốc là người đại diện phần vốn của KCN Nam Tân Uyên và tham gia thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty cổ phần KCN Dầu Giây. HĐQT đã lập các thủ tục và đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2018 thống nhất thay đổi thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022.

**2. Tình hình điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

Ban điều hành Công ty đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

**3. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra và soát xét tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp HĐQT thường kỳ.





Ngoài ra, Ban kiểm soát còn tiến hành thực hiện các buổi làm việc chính thức với lãnh đạo Công ty để ghi nhận và kiến nghị kịp thời các vấn đề cấp bách, trọng tâm.

#### 4. Tình hình biến động cổ đông:

Tính đến thời điểm 31/12/2018, Công ty đã huy động đủ 100% vốn điều lệ, bao gồm 04 cổ đông là tổ chức và 33 cổ đông là thể nhân (Trong đó, CB.CNV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai là 23 cổ đông và thể nhân khác là 10 cổ đông), tương ứng tỷ lệ như sau:

| Stt | Cổ đông sáng lập                             | Vốn góp (đồng)         | So với vốn điều lệ (%) |
|-----|--|------------------------|------------------------|
| 1   | Tổng Công ty Cao su Đồng Nai                 | 73.998.000.000         | 61,6                   |
| 2   | CTY CP KCN Hồ Nai                            | 9.000.000.000          | 7,5                    |
| 3   | CTY CP KCN Nam Tân Uyên                      | 26.600.000.000         | 22,2                   |
| 4   | CTY Kinh doanh Bất động sản Cao su Dầu Tiếng | 2.000.000.000          | 1,7                    |
| 5   | Thể nhân Tổng Công ty CS ĐN                  | 1.902.000.000          | 1,6                    |
| 6   | Thể nhân khác                                | 6.500.000.000          | 5,4                    |
|     | <b>Cộng</b>                                  | <b>120.000.000.000</b> | <b>100,0</b>           |

## II. Kết quả hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh năm 2018:

### 1. Lĩnh vực đầu tư XDCB:

#### 1.1. Tiến độ thực hiện dự án đến 31/12/2018:

- Giá trị đầu tư XDCB thực hiện trong năm 2018 là: 60,075 tỷ đồng / 225,904 tỷ đồng (đạt 26,59 % so với kế hoạch) trong đó:

|                      |                  |
|----------------------|------------------|
| + Xây lắp            | : 12,190 tỷ đồng |
| + Thiết bị           | : 4,966 tỷ đồng  |
| + Kiến thiết CB khác | : 42,919 tỷ đồng |

- Tổng diện tích đất đã đầu tư đầy đủ cơ sở hạ tầng là: 137,96 ha chiếm 42% trên tổng diện tích 328,3581 ha.

- Tổng vốn đầu tư lũy kế ước đến 31/12/2018 là: **382,195** tỷ đồng, đạt 67,48% so với tổng mức đầu tư là: 566,41 tỷ đồng.

#### 1.2. Các công trình xây dựng cơ bản đang được triển khai:

##### 1.2.1. Các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng :

- Khoan băng đường ĐT 769.
- Hệ thống điện chiếu sáng đường số 2 (đoạn từ đường số 17 đến đường số 21) và đường số 21 (đoạn từ đường số 2 đến đường số 10).





- Hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải và cấp nước đường số 2 (từ đường 17 đến đường số 21) và đường số 17, 21 (từ đường số 2 đến đường số 10).
- Kho chứa hóa chất khu xử lý nước thải.
- Hệ thống chiếu sáng nhà máy xử lý nước thải.

### **1.2.2. Các công trình dở dang:**

- Hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải và cấp nước đường số 4 (đoạn từ đường số 17 đến đường số 21).
- Hệ thống báo hiệu giao thông hạ tầng KCN Dầu Giây – Khu A.
- Trạm bơm nước thải KCN Dầu Giây – trạm 3.
- Hàng rào giai đoạn II.
- Thoát nước mưa từ cửa xả 3 đến cửa xả 4.
- Đường vành đai KCN Dầu Giây (đường 769 thay thế).
- Máy phát điện nhà máy xử lý nước thải.
- Hệ thống chiếu sáng đường số 4 (đoạn từ đường số 17 đến đường số 21).
- Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng đầu vào, di dời thiết bị đo lưu lượng đầu ra và lắp đặt Camera quan sát tại Nhà máy XLNT KCN Dầu Giây.

## **2. Công tác vận động thu hút đầu tư:**

### **2.1. Hợp đồng thuê đất đã ký kết:**

Trong năm 2018 KCN đã ký 02 hợp đồng thuê đất là :

- Công ty TNHH CM Logistic VN: 8,16 ha (kho ngoại quan)
- Công ty CP Kim Tín Đồng Nai: 30,01 ha (ván nhân tạo)

Tổng cộng 38,17 ha /30 ha so với KH (đạt 127% KH)

Tính đến 31/12/2018, KCN đã ký hợp đồng với 21 nhà đầu tư với tổng diện tích là 158,1128 ha trên Tổng DT được phép cho thuê 219,36 ha, đạt 72,08 %

Tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng: 6.203 tỷ đồng. Trong đó:

- 10 doanh nghiệp FDI, thuê: 90,9963 ha, vốn đầu tư: 3.968 tỷ đồng
- 11 doanh nghiệp trong nước, thuê: 67,1165 ha, vốn đầu tư: 2.235 tỷ đồng

Trong 21 doanh nghiệp hiện có: 15 đang hoạt động, 03 đang xây dựng và 03 đang lập các thủ tục xin giấy phép đầu tư dự án.

Tổng số lao động đang làm việc tại KCN khoảng: 2.000 người.

### **2.2. Ký biên bản thỏa thuận thuê đất :**

Tính đến cuối năm 2018, KCN đang ký biên bản thỏa thuận thuê đất với 06 nhà đầu tư với tổng diện tích là 34,1415 ha :





| STT | Tên công ty                    | Diện tích thuê (ha) | Phí sử dụng hạ tầng (USD/m <sup>2</sup> ) | Thời gian thanh toán phí sử dụng hạ tầng |
|-----|--------------------------------|---------------------|---|--|
| 1   | Dự án bệnh viện Ái Nghĩa       | 1,0985              | 50  | 24 tháng                                 |
| 2   | Dự án trường mầm non           | 0,4424              | 50  | 24 tháng                                 |
| 3   | Cty TNHH Longwell              | 13,1597             | 55  | 24 tháng                                 |
| 4   | Cty TNHH Bắc Hoàng             | 7,0000              | 57  | 18 tháng                                 |
| 5   | Cty Fullrise Corporation Ltd   | 6,0000              | 57  | 18 tháng                                 |
| 6   | Cty Riva-Tex International Ltd | 6,4409              | 57  | 18 tháng                                 |
|     | <b>Tổng cộng</b>               | <b>34,1415</b>      |   |  |

### 2.3. Công tác hỗ trợ nhà đầu tư:

Do nhu cầu cho thuê đất diện tích lớn, cần phải hợp thửa nên KCN phải điều chỉnh quy hoạch cục bộ toàn diện tích KCN, ngày 25/9/2018 UBND Tỉnh có Quyết định số: 3382/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quyết định cho thuê đất số 4571/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 với diện tích điều chỉnh toàn khu giảm từ 328,6638 ha xuống 328,3581 ha. Hiện nay, Công ty đã ký lại phụ lục hợp đồng thuê đất và đang thực hiện điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy hoạch mới trên toàn bộ diện tích của KCN để cấp lại cho khách hàng.

Ngoài ra, Công ty đang xúc tiến thủ tục chuyển tiền thuê đất từ hình thức trả tiền hàng năm sang trả 01 lần cho Công ty TNHH Hào Hưng Dầu Giây để hỗ trợ nhà đầu tư thể chấp ngân hàng vay vốn phát triển dự án.

### 3. Kết quả hoạt động kinh doanh:

#### 3.1. Tình hình tài chính:

Tiền và tài sản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đến ngày 31/12/2018 là: 550.779.319.311 đồng, trong đó tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng là: 549.032.000.000 đồng

#### 3.2. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh:

(Đvt: triệu đồng)

| STT | Chỉ tiêu              | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | Đạt tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------|-------------------|--------------------|---------------|
| I.  | <b>Tổng doanh thu</b> | <b>71.319</b>     | <b>75.684</b>      | <b>106,12</b> |





|             |                                       |               |               |               |
|-------------|---------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>II.</b>  | <b>Tổng chi phí</b>                   | <b>27.977</b> | <b>21.666</b> | <b>77,44</b>  |
| <b>III.</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>           | <b>43.342</b> | <b>54.018</b> | <b>124,63</b> |
| <b>IV.</b>  | <b>Thuế TNDN phải nộp</b>             | <b>8.668</b>  | <b>10.902</b> | <b>125,77</b> |
| <b>V.</b>   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>             | <b>34.674</b> | <b>43.116</b> | <b>124,35</b> |
|             | Lợi nhuận năm trước để lại            | 2.400         | 2.400         | 100,00        |
| <b>VI.</b>  | <b>Phân phối lợi nhuận</b>            | <b>37.074</b> | <b>45.516</b> | <b>122,77</b> |
|             | Quỹ khen thưởng, phúc lợi             | 892           | 1.063         | 119,17        |
|             | Quỹ thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành | 92            | 132           | 143,48        |
|             | Quỹ đầu tư phát triển                 | 7.290         | 0             | 0             |
|             | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối      | 2.400         | 3.521         | 146,70        |
|             | Giá trị chia cổ tức                   | 26.400        | 40.800        | 154,55        |
|             | Tỷ lệ chia cổ tức (%)                 | 22            | 34            | 154,55        |
|             | Trong đó Tcty Cao su ĐN được nhận     | 16.280        | 25.159        | 154,55        |

#### 4. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 đã chi như sau:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT (20% so với tiền lương TGD): 63.922.000 đồng/năm. (Bình quân 5.327.000 đồng/tháng), đã chuyển khoản về Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.

- Thù lao của 02 thành viên HĐQT (15% so với tiền lương P.TGD): 82.184.000 đồng/năm. (Bình quân 3.424.000 đồng/người/tháng)

- Thù lao của 02 Thành viên Ban kiểm soát (15% so với tiền lương của Kế toán trưởng): 73.051.000 đồng/năm. (Bình quân 3.044.000 đồng/người/tháng)

#### 5. Lao động tiền lương :

Tổng số lao động toàn Công ty hiện có 28 người và 03 viên chức quản lý. Công ty gồm 04 phòng ban chức năng, 03 tổ bộ phận. Tiền lương bình quân năm 2018 của người lao động là: 13.636.000/đồng/người/tháng.

#### 6. Công tác bảo vệ môi trường:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã lắp đặt xong trạm quan trắc nước thải tự động cho Nhà máy XLNT tập trung KCN Dầu Giây, đã hoạt động vào đầu năm 2019.

Đã thực hiện lắp đặt 02 đồng hồ đo lưu lượng thoát nước thải đầu vào (bể thu) và đầu ra (ngoài Suối Bí) để địa phương giám sát cộng đồng theo yêu cầu của UBND Tỉnh.

Ngoài ra KCN thường xuyên kiểm tra việc xả nước mưa và nước thải của các doanh nghiệp trong KCN đảm bảo đạt chuẩn cột B trước khi tiếp nhận về nhà máy XLNT tập trung để tiếp tục xử lý đạt cột A trước khi thải ra môi trường.





## 7. Công tác bồi thường và quản lý đất đai:

Tổng Công ty Cao su Đồng Nai đã thanh lý cao su đợt 12 với diện tích là 69,481 ha. Lũy kế diện tích đất đã thanh lý cao su đến nay là: 328,3581 ha, đã hoàn tất việc thanh lý cao su. Công ty đang lập thủ tục để quyết toán việc thanh lý bồi thường cao su với Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.

## 8. Công tác an ninh trật tự - PCCC:

Lực lượng bảo vệ Công ty đã phối hợp với Công an huyện Thống Nhất và 02 xã Xuân Thạnh và xã Bàu Hàm 2 trong việc phối hợp tuần tra, ký kết quy chế phối hợp giữa KCN Dầu Giây và Công an Huyện, giúp hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, góp phần giữ vững an ninh trật tự trong KCN luôn ổn định, không để xảy ra tình trạng trộm cắp, mất an ninh trật tự trong KCN.

Tham gia tập huấn nghiệp vụ bảo vệ năm 2018 do Tổng Công ty Cao su Đồng Nai phối hợp với Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân đào tạo.

Thường xuyên nhắc nhở các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh trong KCN thực hiện tốt công tác PCCC. Đội PCCC của KCN Dầu Giây thường xuyên tham gia Hội thao PCCC do Tổng Công ty Cao su Đồng Nai và Đội PCCC số 4 tổ chức, mạng lưới PCCC toàn KCN luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không để xảy ra trường hợp cháy nổ nào.

## III. Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019:

### 1. Chỉ tiêu diện tích đất cho thuê :

Căn cứ công văn số 35/HĐTVCSĐN-KHĐT ngày 08/5/2019 của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai về thỏa thuận kế hoạch 2019 của Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây, Chỉ tiêu kế hoạch diện tích cho thuê đất năm 2019 của KCN Dầu Giây là : 20 ha

### 2. Chỉ tiêu về khối lượng, kinh doanh và đầu tư :

| STT       | Chỉ tiêu                                 | ĐVT     | Kế hoạch năm 2019 |
|-----------|--|---------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>               |         |                   |
| 1         | Diện tích đất theo dự án                 | ha      | 328,3581          |
| 2         | Diện tích đất cho thuê theo dự án        | ha      | 219,360           |
| 3         | DT hoàn thành CSHT trong năm             | ha      | 37,308            |
| 4         | Lũy kế DT hoàn thành CSHT kỳ báo cáo     | ha      | 175,264           |
| 5         | Diện tích đất cho thuê trong năm         | ha      | 20                |
| 6         | Lũy kế diện tích đất cho thuê kỳ báo cáo | ha      | 177,295           |
| <b>II</b> | <b>CHỈ TIÊU KINH DOANH</b>               |         |                   |
| 1         | Tổng doanh thu                           | Tr.đồng | 83.802            |
| a         | Sản xuất kinh doanh                      | Tr.đồng | 47.578            |
| b         | Hoạt động tài chính                      | Tr.đồng | 36.224            |
| 2         | Tổng chi phí                             | Tr.đồng | 28.574            |





| STT        | Chỉ tiêu  | ĐVT     | Kế hoạch năm 2019 |
|------------|---|---------|-------------------|
| 3          | Tổng lợi nhuận trước thuế   | Tr.đồng | 55.228            |
| 4          | Tổng lợi nhuận sau thuế   | Tr.đồng | 44.182            |
| 5          | Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu                                | %       | 65,90             |
| 6          | Phân phối lợi nhuận   | Tr.đồng | 44.899            |
| 6.1        | - Trích quỹ đầu tư phát triển SX                                      | Tr.đồng | -                 |
| 6.2        | - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi                                     | Tr.đồng | 1.316             |
|            | Trong đó: + VCQL chuyên trách (1,5 tháng tiền lương B/quân thực hiện) | Tr.đồng | 98                |
|            | + VCQL không chuyên trách (1,5 tháng thù lao B/quân thực hiện)        | Tr.đồng | 26                |
|            | + Người lao động (03 tháng tiền lương B/quân thực hiện)               | Tr.đồng | 1.192             |
| 6.3        | - Chia cổ tức   | Tr.đồng | 42.000            |
| 6.4        | - Lợi nhuận còn lại chưa phân phối                                    | Tr.đồng | 1.583             |
| 7          | Tỷ lệ % chia cổ tức   | %       | 35                |
| 8          | Nộp ngân sách   | Tr.đồng | 11.046            |
| <b>III</b> | <b>CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ</b>  |         |                   |
| <b>1</b>   | <b>Đầu tư XDCB</b>  | Tr.đồng | <b>144.527</b>    |
| <b>1.1</b> | <b>Xây lắp</b>  | Tr.đồng | 133.461           |
| 1.1.1      | Công trình dở dang năm 2018 chuyển sang                               | Tr.đồng | 9.350             |
| 1.1.2      | Công trình kế hoạch năm 2018 chưa thực hiện chuyển sang               | Tr.đồng | 80.905            |
| 1.1.3      | Công trình mới năm 2019   | Tr.đồng | 43.206            |
| <b>1.2</b> | <b>Thiết bị</b>   | Tr.đồng | 9.566             |
| 1.2.1      | Công trình dở dang năm 2018 chuyển sang                               | Tr.đồng | 1.424             |
| 1.2.2      | Công trình kế hoạch năm 2018 chưa thực hiện chuyển sang               | Tr.đồng | 5.843             |
| 1.2.3      | Công trình mới năm 2019   | Tr.đồng | 2.299             |
| <b>1.3</b> | <b>Kiến thiết cơ bản khác</b>   | Tr.đồng | 1.500             |
| <b>2</b>   | <b>Nguồn vốn</b>  | Tr.đồng | <b>144.527</b>    |
|            | Vốn khác (vốn ứng trước nhà đầu tư)                                   | Tr.đồng | 144.527           |

### 3. Một số giải pháp chủ yếu:

- Thúc đẩy công tác tiếp thị thu hút đầu tư để cho thuê đất hoàn thành kế hoạch được giao. Tổ chức ký phụ lục lại với các nhà đầu tư, tách tiền thuê đất và phí quản lý phải riêng biệt nhau.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng KCN, quản lý giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng công trình. Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành cấp điện, cấp nước và thông tin liên lạc đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ đảm bảo phục vụ tốt cho nhà đầu tư.





- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường, ANTT, PCCC trong nhà máy sản xuất của nhà đầu tư và của KCN. Tạo môi trường hoạt động sản xuất ổn định phát triển theo hướng bền vững.

- Thực hành tiết kiệm, kiểm soát chi phí, nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2018.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, đẩy mạnh nâng cao chất lượng phục vụ tốt cho nhà đầu tư. Tăng cường công tác hậu giấy phép, luôn quan tâm giúp đỡ nhà đầu tư trong việc triển khai xây dựng nhà máy và sản xuất kinh doanh, với phương châm "**Sự thành công của nhà đầu tư là sự thành công của đơn vị**", tập trung phục vụ, tạo sự an tâm hài lòng của nhà đầu tư đối với KCN và coi đây là một kênh để mời gọi các nhà đầu tư khác.

#### **IV. Một số kiến nghị xin thông qua Đại hội đồng cổ đông:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, lựa chọn và thông qua các vấn đề sau:

4.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán (đính kèm theo tài liệu Đại hội).

4.2. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:

- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ : 1.063.000.000 đồng.
- Trích thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành : 132.000.000 đồng.
- Trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 34% : 40.800.000.000 đồng.
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối : 3.521.000.000 đồng.

4.3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý, bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2019: Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và theo thỏa thuận với Công ty mẹ Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, cụ thể:

- Mức thù lao của Chủ tịch HĐQT: 20% so với tiền lương của Tổng Giám đốc.
- Mức thù lao của thành viên HĐQT: 15% so với tiền lương của Phó Tổng Giám đốc.
- Mức thù lao của Thành viên Ban kiểm soát: 15% so với tiền lương của Kế toán trưởng.
- Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách bằng mức lương của Trưởng phòng nghiệp vụ.

4.4. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019: Cho phép Công ty chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 do Tổng Công ty Cao su Đồng Nai chỉ định.





4.5. Ủy quyền HĐQT Công ty: Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 chủ động quyết định mức chi tạm ứng cổ tức trong năm 2019 cho cổ đông Công ty nhưng không được vượt quá 70% cổ tức theo kết quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây. Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và xin các Đại biểu cho ý kiến đóng góp giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ được giao nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





**Nguyễn Thành Sơn**